TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2026/HS-ST
Ngày: 11/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Phương Thảo

2. Ông Vừ A Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Thu Nhàn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 15/7/1982, tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011082004960, cấp ngày 17/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ công an; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản X T 2, xã B L, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn T1, sinh năm 1961 và con bà Lò Thị Th1, sinh năm 1960; Vợ: Lò Thị T2, sinh năm 1983; Con: có bốn con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2026 và sau đó tạm giam cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Bùi Thị Th2**, sinh năm 1996 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/01/2026, Quàng Văn T đi bộ từ nhà tại bản X T 2 đến khu vực bản N L cùng thuộc xã B L, tỉnh Điện Biên thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroine, gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, tiếp đến là mảnh nilon màu hồng với giá 300.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng. Sau khi mua được Heroine, T cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình tuần tra, kiểm soát tại khu vực bản X T 2, xã B L, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã B L đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng của Quàng Văn T.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 23/01/2026 đã xác định: Vật chứng thu giữ của Quàng Văn T là 01 gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, tiếp đến là mảnh nilon màu hồng có khối lượng là 0,37 gam; Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Ngày 24/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 0,37 gam là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại Bản cáo trạng số: 95/CT-VKSKV1 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố Quàng Văn T để xét xử về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn T *từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 05 tháng tù*; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 mảnh túi nilon màu hồng không có giá trị sử dụng; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo bà Bùi Thị Th2 có ý kiến: Nhất trí với Cáo trạng của VKSND khu vực 1 - Điện Biên về tội danh, điều luật đã truy tố đối với bị cáo Quàng Văn T. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cụ thể: Bị cáo có nhân thân tốt chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị tòa án nào xét xử; bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, không biết chữ do không được đi học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa bị cáo khai vào ngày 23/01/2026 bị cáo mua 0,37 gam Heroine với giá tiền 300.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên tuổi, địa chỉ. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng cho bản thân vì nghiện ma tuý. Sau khi mua được ma túy, trên đường về thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Quàng Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,37 gam Heroine. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định Quàng Văn T chưa áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc hay điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên không đủ căn cứ khởi tố Quàng Văn T về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quàng Văn T, công an xã Búng Lao đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 28/01/2026 bằng hình thức Cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về T chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Vì vậy cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đề nghị xử phạt bị cáo từ *03 năm 02 tháng đến 03 năm 05 tháng tù*, Người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy đề nghị của Đại điện viện kiểm sát và Người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với T chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo. Do đó cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị (*Biên bản xác minh điều kiện, hoàn cảnh kinh tế ngày 20/3/2026 tại bút lục số 71*). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Sau giám định hoàn lại 0,32 gam Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 mảnh túi nilon màu hồng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên toà bị cáo đã có đề nghị xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/01/2026).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,32 gam Heroine còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 mảnh túi nilon màu hồng không có giá trị sử dụng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Điện Biên*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2026).

Nơi nhận:
- Phòng Thanh tra, KT và THA (TA tỉnh);
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Phương Thảo	**Vừ A Sinh**	**Hoàng Văn Phong**